

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **97/2023/QĐST- DS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quốc Oai, ngày 30 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Viên

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; Điều; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 13; khoản 8, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2023/QĐST - HPT ngày 28 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng L**; Địa chỉ: Số 75 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: ông Đoàn Minh Tiến - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người được ủy quyền khởi kiện và tham gia toàn bộ trong quá trình tố tụng: ông Lê Hoàng - Chức vụ: Giám đốc Ban xử lý nợ và ông Đỗ Huy Công (0942369677).

* Bị đơn: ông **Đỗ Duy H**, sinh năm 1966; căn cước công dân số: 001066009203 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/3/2017. Địa chỉ thường trú: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội. (0369851966).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1968; và anh **Đỗ Duy T**, sinh năm 1987 (đã chết): Cùng địa chỉ thường trú: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến anh **Đỗ Duy T** (đã chết): ông **Đỗ Duy G**, sinh năm 1959; bà **Cần Thị L**, sinh năm 1959; chị **Lương Thị Ngọc L**, sinh năm 1988; cùng đăng ký hộ khẩu: thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

* Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: anh **Đỗ Duy B**, sinh năm 1989; căn cước công dân số: 001089022425 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/8/2021; nơi thường trú: đội 1, thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội, theo biên bản xác nhận uỷ quyền tại Toà án ngày 21/8/2023;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

2.1. Ông Đỗ Duy H có trách nhiệm trả Ngân hàng L theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 202/2009/HĐNH–KM ngày 07/08/2009 tổng số tiền tạm tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2023 là: Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 59.832.392 đồng; lãi quá hạn: 2.087.007.800 đồng; phí phạt trả chậm: 3.300.000 đồng. Tổng nợ: 3.150.140.192 đồng.

2.2. Ông Đỗ Duy H phải nộp số tiền **2.000.000.000 (hai tỷ)** đồng để trả nợ Ngân hàng L theo lộ trình như sau:

+ Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 03 tháng 10 năm 2023 ông Đỗ Duy H phải nộp số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng cho Ngân hàng liên doanh Việt – Nga;

+ Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 20 tháng 10 năm 2023 ông Đỗ Duy H phải nộp số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng cho Ngân hàng L.

2.3. Trường hợp bị đơn ông Đỗ Duy H nộp đủ số tiền theo đúng thời hạn ghi tại mục 2.2 thì Ngân hàng L đồng ý:

+ Giải chấp tài sản bảo đảm là: *Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 280, tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ thôn Y, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số AH 496343, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 994, do UBND huyện Q cấp ngày 03/12/2007, đứng tên hộ ông Đỗ Duy Trang và Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 379, tờ bản đồ số 02 tại thôn Y, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số AH 496257, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 962, do UBND huyện Q cấp ngày 03/12/2007, đứng tên ông Đỗ Duy H.*

+ Miễn toàn bộ phí, chi phí xử lý nợ, phí phạt trả nợ trước hạn, phí gia hạn trả nợ, chi phí khác và miễn toàn bộ tiền lãi còn lại cho ông Hoa.

+ Ông Đỗ Duy H chịu trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng trong việc hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ xin miễn giảm lãi theo quy định của Ngân hàng;

3. Trường hợp ông Đỗ Duy H vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào tại Mục 2.2 nêu trên (trả không đúng số tiền và không đúng thời gian), thì việc giải chấp tài sản và miễn giảm lãi không còn hiệu lực. Ông Hoa phải thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu tại Mục 2.1 cho Ngân hàng liên doanh Việt – Nga và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 29 tháng 9 năm 2023 cho đến khi thanh toán hết nợ tại ngân hàng

Trường hợp ông Đỗ Duy H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ nêu tại Mục 2.1 nêu trên cho Ngân hàng L thì Ngân hàng L có quyền đề nghị cơ quan thi hành án tiến hành kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ nêu tại Mục 2.3 tài sản bảo đảm là: *Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 280, tờ bản đồ số 02 tại địa chỉ thôn Y, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số AH 496343, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 994, do UBND huyện Q cấp ngày 03/12/2007, đứng tên hộ ông Đỗ Duy Trang và Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 379, tờ bản đồ số 02 tại thôn Y, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” số AH 496257, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 962, do UBND Huyện Q cấp ngày 03/12/2007, đứng tên ông Đỗ Duy H.* Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đỗ Duy H đối với Ngân hàng L. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đỗ Duy H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

4. Về án phí: Ông Đỗ Duy H phải nộp 95.002.804 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm do ông Đỗ Duy H có đơn xin giảm án phí (được UBND xã Đ xác nhận) nên ông Hoa phải nộp 47.501.402 đồng. Hoàn trả Ngân hàng L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.000.000 (*bốn mươi triệu*) đồng, theo biên lai thu số 0000530 ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long